

LUẬN A TỖ ĐÀM TỖ BÀ SA

QUYỂN 38

Chương 2: **KIỀN-ĐỘ SỬ**

Phẩm 4: **MƯỜI MÔN**, Phần 2

Mười tám giới: Giới nhãn, giới sắc, giới nhãn thức, cho đến giới ý, giới pháp và giới ý thức.

Giới, gọi là nói lược, cũng gọi là nói rộng. Nói lược, nghĩa là đối với thuyết nói về Đại Kinh, như Kinh Đại Nhân Duyên, Kinh Đại Niết Bàn, v.v...

Nói rộng, nghĩa là đối với thuyết nói về nhập của Kinh Nhập.

Cũng gọi là nói lược, cũng gọi là nói rộng, nói lược nghĩa là nói về Kinh Giới, nói rộng nghĩa là nói về Kinh Ấm.

Ấm vừa gọi là nói lược, vừa gọi là nói rộng. Nói lược: Nói về kinh Nhập, nói rộng: Như nói nếu có chỗ thọ nhận, nên biết đều là khổ. Đối với kinh như thế v.v..., gọi là nói rộng.

Lại có thuyết nói: Giới cũng gọi là nói lược, cũng gọi là nói rộng, tức ở trong giới, không ở trong pháp khác. Vì sao? Vì tâm sắc, trong giới là nói rộng, pháp tâm sở là nói lược.

Nhập vừa là nói lược, vừa là nói rộng, tức ở trong nhập, không ở trong pháp khác. Vì sao? Vì sắc trong nhập là nói rộng, tâm, tâm sở là nói lược.

Ấm vừa là nói lược, vừa là nói rộng, tức ở trong ấm, không ở pháp khác. Vì sao? Vì sắc, tâm trong ấm là nói lược, tâm sở là nói rộng, như nói: Nếu có chỗ thọ, nên biết đều là khổ. Ở đây nói hoàn toàn là lược. Lại có thuyết nói: Giới là nói rộng, cũng gồm nhiếp tất cả pháp.

Kinh Đại Nhân Duyên, kinh Đại Niết-bàn dù là nói rộng, nhưng không gồm nhiếp tất cả pháp nhập mặc dù gồm nhiếp tất cả pháp, nhưng chẳng phải nói rộng. Vì sao? Vì trong đây nói pháp, nên ấm không gồm nhiếp tất cả pháp. Tại sao thế? Tại vì gồm nhiếp tất cả pháp hữu vi,

không gồm nhiếp pháp vô vi, nên cũng chẳng phải nói rộng. Vì sao? Vì là nói lược, như nói: Nếu có chỗ thọ nhận, nên biết đều là khổ! Đây là hoàn toàn nói lược, kinh Phật đã nói, về nghĩa rộng, lược như ở đây, chẳng phải cho rằng, như nói: Thí pháp, thí tài là nói lược, kinh Đại Nhân Duyên, kinh Đại Niết-bàn là nói rộng.

Đức Thế tôn, đối với pháp sở tri, trước nói rộng mười tám giới, tức với chỗ biết kia, kể là nói lược mười hai nhập. Ở mười hai nhập đó trừ pháp vô vi. Nói lược năm ấm, đó gọi là thuyết rộng, lược của Thế tôn. Do pháp Phật đã nói có rộng, lược như thế, nên Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Các pháp ta đã giảng nói, hoặc rộng, hoặc lược, người hiểu biết, là khó được, do nói rộng nói, lược như thế!

Tôn giả Xá-lợi-phất thỉnh Thế tôn. Thế tôn nói pháp hoặc rộng, hoặc lược, có thể có người hiểu biết, pháp bảo. Ví như rỗng trong biển cả hóa thành thân lớn trong biển cả bay lên hư không, nổi đám mây lớn che khắp cả hư không, phát ra ánh chớp, sinh ra tiếng sấm như thế. Nay ta sẽ mưa cỏ, thuốc, cây, gỗ!

Chúng sinh nghe âm thanh như thế, đều cảm thấy sợ hãi, nghĩ rằng: Rỗng trong biển cả, nếu mưa xuống, thì chúng ta đều sẽ chết chìm hết. Lúc ấy, ở đại địa, tâm chúng sinh không có ngờ vực, sợ hãi, lại không có sắc khác, mà có lời thỉnh cầu: Người nên mưa xuống đi, cho dù có kéo dài đến một trăm ngàn năm, chúng tôi cũng đều có thể thọ nhận.

Đức Thế tôn cũng vậy, Ngài đã nuôi lớn thân trí ở chỗ Phật Chủ Tràng, Phật Nhiên Đăng, Phật Ca Câu Tôn Đà-thôn, Phật Ca-na-hàm Mâu-ni, cho đến Phật Ca-diếp, đã lên trong cõi hư không của Niết-bàn hữu dư, giảng mây đại bi phủ khắp thế gian, phát ra ánh chớp trí, rống lên tiếng gầm của sư tử vô ngã, nói lời như thế này: Xá-lợi-phất! Ta đã giảng nói: Hoặc nói rộng hay lược, người hiểu biết, khó được! Bây giờ, tất cả người được Phật hóa độ, nghe Phật nói như thế, ôm lòng lo sợ, chỉ trừ Tôn giả Xá-lợi-phất. Đức Thế tôn vì người không hề nghe danh, vị, cú, thân, mà nói pháp, điều mà chúng con không thể nào hiểu nổi!

Tôn giả Xá-lợi-phất đã tăng trưởng trí kiến như địa suốt trong sáu mươi kiếp, nên tâm không hề e sợ, lại không có sắc khác mà thỉnh Phật, Thế tôn nói pháp, hoặc rộng, hay lược, vẫn có thể có người hiểu biết, pháp bảo.

Hỏi: Có pháp chẳng phải cảnh giới Thanh văn, Bích-chi Phật, vì sao Tôn giả Xá-lợi-phất lại thỉnh Phật như thế?

Đáp: Chỗ biết của Thanh văn chẳng phải chỗ biết của Phật, vì

cảnh giới của Thanh văn chẳng phải cảnh giới của Phật, vì công hạnh của Thanh văn chẳng phải công hạnh của Phật, vì căn của Thanh văn chẳng phải căn của Phật.

Lại nữa, Phật cho phép thưa hỏi. Tôn giả Xá-lợi-phất nghĩ rằng như thế này: Thuyết mà Thế tôn nói, thường xuất phát từ lòng thương xót, biết rõ dung lượng, quán đồ chứa đựng, rưới trận mưa pháp. Lời Phật vừa nói thật không vô ích, nếu nói một câu mà người đối diện không thọ nhận thì Phật không nói. Thế tôn biết ta có pháp khí mà người kia lãnh thọ nói pháp như thế.

Do việc này, nên Phật cho phép thưa hỏi.

Hỏi: Vì người được Phật hóa độ nào mà nói giới? Vì người nào nói nhập? Vì người nào mà nói ẩm?

Đáp: Đối với người ngu trong giới, vì họ nói giới, với người ngu trong nhập, vì họ nói nhập, với người ngu trong ẩm, vì họ nói ẩm.

Lại nữa, người được Phật hóa, hoặc là người mới tu hành, hoặc người đã thực hành, hoặc người đã thực hành lâu.

Vì người mới thực hành đầu tiên nói giới, vì người đã thực hành nói nhập, vì người đã thực hành lâu nói ẩm.

Đối với căn phẩm hạ, phẩm trung, phẩm thượng, những người ưa nói rộng, lược nói cũng giống như thế.

Lại nữa, nếu là người cậy vào tánh mà kiêu mạn, buông lung, thì vì họ nói giới. Vì sao? Vì nghĩa tánh là nghĩa giới.

Nếu người nào cậy có của cải mà kiêu ngạo, phóng túng thì vì họ nói nhập. Vì sao? Vì nghĩa vận tải qua cổng là nghĩa nhập.

Đối với kẻ ỷ thị ở tuổi thọ, mà kiêu mạn, buông thả, thì vì họ nói ẩm. Vì sao? Vì ẩm có tên là sát tặc.

Lại nữa, đối với người ngu ở sắc, vì họ nói giới. Vì sao? Vì trong giới, nói rộng về sắc, tâm, nói lược về pháp, tâm, tâm sở.

Đối với kẻ ngu ở sắc, vì họ nói nhập. Vì sao? Vì trong nhập nói rộng về sắc, tâm, nói lược về số pháp.

Đối với người ngu đối với pháp tâm sở, vì họ nói ẩm. Vì sao? Vì trong ẩm nói rộng về pháp tâm sở. Nói lược về sắc, ẩm.

Lại nữa, vì người chấp ngã nói giới, vì kẻ ngu ở chỗ nương dựa, sở duyên nói nhập, vì người ngã mạn nói ẩm.

Phật vì các chúng sinh được hóa độ như thế, mà vì họ nói ẩm, giới, nhập.

Hỏi: Mười tám giới, danh có mười tám, thật thể có bao nhiêu?

Đáp: Mười tám giới, danh có mười tám, thật thể, hoặc có mười

bảy, hoặc mười hai. Nếu nói sáu thức thân, thì sẽ không có giới ý. Vì sao? Vì ngoài sáu thức thân, không có giới ý. Cho nên, gọi là có mười tám, thể có mười bảy. Nếu nói giới ý, thì sẽ không có sáu thức thân. Vì sao? Vì ngoài giới ý, thì không còn sáu thức thân. Cho nên gọi là có mười tám. Thể có mười hai, như danh, thể, danh giả, thể giả, cho đến biết danh, biết thể, nói cũng giống như thế.

Hỏi: Thể của mười tám giới, hoặc có mười bảy, hoặc có mười hai. sao lại lập mười tám giới?

Đáp: Vì ba việc, nên lập mười tám giới:

1. Do chỗ nương dựa.
2. Do chỗ nương dựa.
3. Do cảnh giới.

Sáu giới là chỗ nương dựa, sáu giới là chỗ nương dựa, sáu giới là cảnh giới.

Chỗ nương dựa: Giới nhãn cho đến giới ý.

Chỗ nương dựa: Nhãn thức cho đến ý thức.

Cảnh giới: Sắc cho đến pháp.

Hỏi: Nếu dùng chỗ nương dựa, chỗ nương dựa và cảnh giới để lập mười tám giới, thì tâm sau cùng của A-la-hán sẽ chẳng phải ý giới. Vì sao? Vì không thể sinh thức?

Đáp: Vì tâm sau cùng kia cũng là ý giới, cho nên thức lại không còn nối tiếp nhau, nghĩa là chẳng phải dùng ý giới. Lại, vì dùng việc khác, nên nếu thức sinh, thì cũng có thể làm chỗ nương dựa, quá khứ có mười tám, vị lai, hiện tại cũng có mười tám.

Hỏi: Quá khứ có mười tám giới, có thể như thế. Vì sao? Vì sáu thức sẽ diệt theo thứ lớp, là ý giới, vị lai, hiện tại làm sao có mười tám giới?

Đáp: Vì là tướng quyết định, nên nếu thức vị lai, hiện tại không có tướng ý giới, thức quá khứ cũng không, vì tướng quyết định, nên quá khứ có mười tám giới, cho nên dùng ba việc để nói mười tám giới, nghĩa là chỗ nương dựa, chỗ nương dựa và cảnh giới.

Kinh Phật nói dụ như thế này: Như đống lá của cây to, Tỳ-kheo nên biết! Vô lượng tánh giới cũng giống như thế. Mặc dù nói vô lượng tánh giới, nhưng không ngoài mười tám giới, đều do ba việc, nên gọi là giới: chỗ nương dựa, chỗ nương dựa, cảnh giới. Kinh Phật cũng nói sáu mươi hai giới, như kinh Đa Giới nói: Vô lượng tánh giới kia không ngoài mười tám, vì đều do ba việc, nên gọi là giới.

Hỏi: Vì sao kinh Phật nói sáu mươi hai giới?

Đáp: Vì khác với ngoại đạo: Ngoại đạo có sáu mươi hai kiến, lấy thân kiến làm gốc. Vì đối trị với kiến của ngoại đạo kia, nên nói sáu mươi hai giới.

Kinh khác lại nói: Kiêu-thi-ca! Thế gian có các thứ vô lượng giới, các chúng sinh đều sinh lòng tham lam, đắm nhiễm giới của mình, nghĩ là bền chắc, nói: Giới của ta là vượt hơn, chỉ ta là thật, người khác là ngu.

Cũng thế, đều ở mười tám giới, cũng do ba việc: Chỗ nương dựa, chỗ nương dựa, cảnh giới.

Lại có thuyết nói: Các kiến trong đây đều dùng tên giới để nói, đều ở trong giới pháp. Vì việc này, nên mười tám giới dùng ba việc để lập giới: chỗ nương dựa, chỗ nương dựa, cảnh giới.

Tôn giả Bà-ma-lặc nói: Do bốn việc nên lập mười tám giới:

1. Do tự thể.
2. Do sự.
3. Do chỗ tạo tác.
4. Do phân biệt ấm.

Do tự thể: Cõi Sắc cho đến pháp giới, sự nghĩa là nhãn thức cho đến ý thức.

Chỗ tạo tác: Nhãn giới cho đến ý giới.

Phân biệt ấm: Sắc ấm có mười giới, Thức ấm có bảy, ba ấm có một giới. Đây là thể tánh giới, cho đến nói rộng.

Đã nói thể tánh giới. Về lý do nay sẽ nói:

Hỏi: Vì sao gọi là giới? Giới là nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa tánh là nghĩa giới. Nghĩa dứt, nghĩa phần, nghĩa riêng, nghĩa mỗi thứ tướng, nghĩa không giống nhau, nghĩa giới hạn là nghĩa giới. Các thứ chỗ tạo tác là chỗ tạo tác giới.

Phái Thanh Luận giả nói: Nghĩa đường là nghĩa giới, nghĩa gìn giữ nuôi nấng là nghĩa giới.

Nghĩa tánh là nghĩa của giới. Ví như trong một ngọn núi, phần nhiều có các tánh: tánh sắt, tánh bạch lạp, tánh chì, tánh đồng, tánh bạc, tánh vàng, tánh đá xanh, tánh đất thó trắng.

Cũng thế, thân của một nương dựa có tánh của mười tám giới.

Nghĩa một dứt, một bộ phận là nghĩa giới. Như bộ phận của các khúc gỗ, đặt yên theo thứ lớp, gọi cung điện, lầu gác, được an trí theo thứ lớp. Phên trúc, gọi là quạt, gọi là lọng, được sắp đặt theo thứ lớp, một bộ phận thịt, gọi là nam, nữ.

Nghĩa phần là nghĩa giới: Mười tám phần là nam, mười tám phần

là nữ, nghĩa riêng là nghĩa giới: nam có riêng mười tám, nữ có riêng mười tám. Nghĩa các thứ tướng là nghĩa giới: tướng giới nhân khác, cho đến tướng của giới pháp khác.

Nghĩa không giống nhau là nghĩa của giới: Giới nhân đối với giới khác không giống nhau, cho đến giới pháp, đối với giới khác không giống nhau. Nghĩa giới hạn là nghĩa của giới: Giới nhân tự có giới hạn, mười bảy giới còn lại cũng có giới hạn, cho đến pháp giới cũng có giới hạn. Mười bảy giới còn lại, cũng có giới hạn.

Các thứ tạo tác là chỗ tạo tác của giới: Chỗ tạo tác của giới nhân, cho đến chẳng phải chỗ tạo tác của pháp giới. Chỗ tạo tác của pháp giới cho đến chẳng phải chỗ tạo tác giới nhân.

Phái Thanh Luận giả nói: Nghĩa đường là nghĩa giới: các giới của đường, các sinh các đường.

Nghĩa gìn giữ, nuôi nấng là nghĩa của giới: Vì có thể gìn giữ tự tánh, cho nên là nghĩa tánh, cho đến nghĩa gìn giữ, nuôi nấng là nghĩa của giới.

Đã nói chung về lý do của giới, nay sẽ nói riêng từng điều một.

Thế nào là giới mắt? Nếu mắt đã thấy sắc, nay đang thấy sắc, sẽ thấy sắc. Đã thấy sắc là quá khứ, đang thấy sắc là hiện tại, sẽ thấy sắc là vị lai, là các phần mắt kia khác: Pháp sư nước ngoài nói: Phần mắt kia có bốn thứ:

Quá khứ có giới mắt của phần kia: Mắt không thấy sắc, diệt rơi vào quá khứ.

Hiện tại cũng có giới của phần mắt kia, nghĩa là mắt không thấy sắc, nay diệt.

Vị lai cũng có giới của phần mắt kia, nghĩa là mắt không thấy sắc, sẽ diệt, và vị lai sẽ bất sinh phần nhãn kia.

Sa-môn nước Kế-tân nói: Phần mắt kia có năm thứ: ba thứ như trước đã nói: Vị lai sẽ bất sinh phần mắt kia có hai thứ:

1. Hợp với nhãn thức.
2. Không hợp với nhãn thức.

Nếu dùng mắt thấy sắc, thì đối với mình gọi là tự phần, đối với tất cả chúng sinh khác, cũng gọi là tự phần. Nếu mắt không thấy sắc, đối với mình thì gọi là phần của người kia, đối với tất cả chúng sinh khác, cũng gọi là phần kia.

Lại có thuyết nói: Nếu dùng mắt thấy sắc, thì đối với mình gọi là tự phần, đối với tất cả chúng sinh khác gọi là phần kia. Nếu mắt không thấy sắc, thì đối với mình gọi là phần của người kia, đối với tất cả chúng

sinh khác cũng gọi là phần của người kia.

Lại có thuyết nói: Nếu dùng mắt thấy sắc, thì đối với mình gọi là tự phần, đối với tất cả chúng sinh khác không gọi là tự phần, cũng không gọi là phần kia. Nếu mắt không thấy sắc, thì đối với mình là phần của người kia, đối với tất cả chúng sinh khác, chẳng phải tự phần, cũng chẳng phải phần kia.

Không nên nói như thế: Thế nào là mắt? Không gọi là tự phần, cũng chẳng phải phần kia. Không nên nói rằng: Thế nào là mắt không gọi là tự phần cũng chẳng phải phần kia.

Lời bình: Như trước nói là tốt: Nếu dùng mắt thấy sắc, thì đối với mình là tự phần, đối với chúng sinh khác, cũng gọi là tự phần. Nếu mắt không thấy sắc thì đối với mình gọi là phần kia, đối với chúng sinh khác cũng gọi là phần kia.

Hỏi: Không có ai dùng mắt người khác thấy sắc, làm sao mắt mình đối với chúng sinh khác gọi là tự phần?

Đáp: Đâu có ai nói dùng mắt người khác để thấy sắc bao giờ?

Hỏi: Nếu không có ai nói dùng mắt người khác thấy sắc thì làm sao mắt mình đối với chúng sinh khác gọi là tự phần?

Đáp: Vì chỗ tạo tác là đồng, như mắt mình thấy sắc đã diệt, đối với chúng sinh khác cũng gọi là thấy sắc đã diệt, không người nào dùng mắt người khác thấy sắc.

Hỏi: Mắt tự phần thấy sắc, mắt phần của người kia không thấy sắc. Mắt không thấy sắc, đối với mắt thấy sắc, sao lại gọi là phần kia?

Đáp: Vì xoay vần làm nhân, nên mắt thấy sắc làm nhân cho mắt không thấy sắc. Mắt không thấy sắc lại làm nhân cho mắt thấy sắc.

Lại nữa, do xoay vần sinh nhau, nên mắt thấy sắc, có thể sinh ra mắt không thấy sắc, mắt không thấy sắc có thể sinh ra mắt thấy sắc.

Lại nữa, vì xoay vần nối tiếp nhau, nên mắt thấy sắc nối tiếp với mắt không thấy sắc, mắt không thấy sắc nối tiếp và mắt thấy sắc.

Lại nữa, mắt thấy sắc với mắt không thấy sắc, đều là một giới, một nhập, một căn, một kiến. Các giới có tướng như thế, trong đây là nói sơ lược. Như giới mắt, giới tai, giới mũi, giới lưỡi, giới thân, nói cũng giống như thế.

Thế nào là giới sắc?

Đáp: Nếu sắc là mắt đã thấy, đang thấy, sẽ thấy. Đã thấy, là sắc quá khứ, đang thấy là sắc hiện tại. Sẽ thấy là sắc vị lai. Và sắc của phần kia. Sắc của phần kia có bốn:

Quá khứ có giới sắc của phần kia, nghĩa là không là mắt đã thấy

đã diệt. Hiện tại có giới sắc của phần kia, không phải mắt thấy, đang diệt. Vị lai có giới sắc của phần kia, nghĩa là không phải mắt thấy, sẽ diệt. Và vị lai, sẽ bất sinh sắc. Có giới sắc đối với một chúng sinh là tự phần, đối với hai, ba, cho đến trăm ngàn chúng sinh là giới sắc của tự phần, đối với một chúng sinh, cho đến trăm ngàn chúng sinh, là tự phần, nghĩa là như thảng sinh đầu tiên, nếu sự sinh duyên thì nhãn thức kia là giới sắc của tự phần. Nếu bất sinh duyên nhãn thức kia, là giới sắc của phần kia. Ví như trong đại hội, có một kỹ nữ xinh đẹp trang nghiêm ở trong vô số sự ca múa vui đùa, nếu sinh duyên theo nhãn thức của kỹ nữ kia, đó gọi là giới sắc của tự phần. Nếu bất sinh duyên theo nhãn thức của kỹ nữ kia thì gọi là giới sắc của phần kia. Trong đại chúng, pháp sư bước lên tòa cao nói pháp cũng giống như thế.

Có giới sắc đối với một chúng sinh là phần kia, đối với hai, ba cho đến trăm ngàn muôn tất cả chúng sinh, là phần của chúng sinh kia. Nghĩa là như sắc trong núi Tu-di, sắc trong đại địa, biển cả.

Hỏi: Cõi Sắc như thế chẳng phải cảnh giới của thiên nhân chăng?

Đáp: Mặc dù là cảnh giới không do dụng, nhưng người có thiên nhãn, không hẳn là lúc nào cũng thấy sắc đáng thấy.

Hỏi: Sắc kia có được Phật nhãn nhìn thấy chăng?

Đáp: Là sắc Phật đã thấy, vì lý do không sử dụng như hiện nay không có Phật, không có Phật nhãn thấy sắc.

Hỏi: Nếu dùng mắt thấy sắc, đối với mình là tự phần, đối với tất cả chúng sinh khác cũng là tự phần. Vì sao cõi Sắc nếu là mắt đã thấy là tự phần, không là mắt đã thấy là phần kia chăng?

Đáp: Một cõi Sắc thọ nhận có chứa một chúng sinh, không thấy hai, ba chúng sinh, tức là thấy không có một mắt, mà hai người dùng để thấy, hướng chi là nhiều.

Giới sắc có tướng mạo như thế, trong đây nói lược. Như giới sắc, giới thanh, hương, vị, xúc cũng giống như thế.

Vì dùng lời lẽ của thế tục, nên đã nói rằng: Thế tục nói rằng: Ông đã ngửi mùi hương, tôi cũng ngửi mùi hương. Ông đã nếm vị, tôi cũng nếm vị. Ông đã xúc chạm nhận biết, tôi cũng xúc chạm nhận biết, đối với thật nghĩa thì không như vậy.

Nếu một người đã ngửi mùi hôi, thì người thứ hai không thể ngửi. Một người đã nếm vị, người thứ hai sẽ không thể nếm. Một người đã xúc chạm nhận biết, người thứ hai sẽ không thể xúc chạm nhận biết.

Nếu như ngôn thuyết thế tục thì như văn đã nói ở trên. Nếu dùng

thật nghĩa, thì vẫn nên nói rằng: Như giới mắt, thì giới tai, giới mũi, giới hương, giới lưỡi, giới vị, giới thân, giới xúc, nói cũng giống như thế.

Hỏi: Thế nào là giới nhãn thức?

Đáp: Nhãn duyên sắc sinh nhãn thức.

Hỏi: Lúc nhãn thức sinh, trừ tự thể của nó, tất cả pháp đều làm duyên, vì sao chỉ nói nhãn sắc làm duyên thôi?

Đáp: Đây là nói chỗ nương dựa của nhãn thức và nhãn của cảnh giới là sắc, chỗ dựa của nhãn kia là cảnh giới của nhãn kia.

Lại nữa, nhãn làm duyên oai thế gần cho nhãn thức. Nghĩa là nói mắt, sắc đều làm duyên oai thế vượt hơn cho nhãn thức. Đối với tự thể của nhãn thức là sinh, già, vô thường, vì thế, nên nói nhãn thức làm duyên.

Hỏi: Nhãn thức cũng duyên theo sắc mà sinh, vì sao chỉ nói nhãn thức không nói sắc thức?

Đáp: Như kinh ngoại nhập nói: Duyên sắc sinh ra thức, đó gọi là sắc thức, cho đến nói rộng.

Hỏi: Chỉ một kinh nói sắc thức, các kinh khác phần nhiều đều nói nhãn thức hay không?

Đáp: Nếu là pháp nội thì nói, không nói pháp ngoại. Như nội, ngoại, chỗ nương dựa, sở duyên, căn, nghĩa của căn, chung, không chung của cảnh giới, đối tượng của cảnh giới, nói cũng giống như thế.

Lại nữa, vì thức do chỗ nương dựa, nên có tên khác nhau. Từ nhãn sinh, gọi là nhãn thức, cho đến từ ý sinh, gọi là ý thức. Như tiếng Vì chỗ nương dựa nên có tên khác nhau, như tiếng trống thì nương dựa vào cái trống, tiếng ốc (tù và) thì dựa vào vỏ ốc, tiếng đàn cầm thì nương dựa vào đàn cầm. Thức kia cũng giống như thế.

Hỏi: Các thức này đều dựa vào ý, vì sao không phải điều dựa vào danh ý thức?

Đáp: Vì nếu chỗ nương dựa là không chung, thì không đồng với tướng khác nhau, tạo ra tên riêng của thức.

Thế nào là chỗ nương dựa của nhãn thức không chung, không đồng với khác nhau? Nghĩa là dựa vào nhãn không dựa vào căn khác, cho đến thân thức nói cũng giống như thế.

Do việc ấy nên tạo ra bốn trường hợp: hoặc làm chỗ nương dựa không làm duyên thứ đệ, cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Làm chỗ nương dựa, không làm duyên thứ lớp: Nghĩa là nhãn đều sinh.

2. Làm duyên thứ đệ, không làm chỗ nương dựa: Pháp tâm sở

diệt theo thứ lớp trước.

3. Làm chỗ nương dựa, làm duyên thứ đệ: Nghĩa là giới ý.

4. Không làm đối tựa nương dựa, không làm duyên thứ đệ: Trừ ngăn ấy việc trên. Cho đến thân thức nói cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu đã làm chỗ nương dựa cho ý thức, thì cũng làm duyên thứ đệ cho ý thức chăng?

Đáp: Nếu làm chỗ nương dựa, cũng làm duyên thứ đệ.

Hỏi: Có khi nào làm duyên thứ đệ, mà không làm chỗ nương dựa chăng?

Đáp: Có. Pháp tâm sở diệt theo thứ lớp trước.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Cũng duyên sắc mà sinh thức, vì sao không nói sắc thức, mà chỉ nói nhãn thức?

Đáp: Vì mắt làm chỗ nương cho thức, chứ chẳng phải sắc.

Lại nữa, vì chỗ tạo tác của mắt vượt hơn.

Lại nữa, mắt ở trong tự thân, còn sắc thì không nhất định.

Lại nữa, mắt là nhập bên trong, sắc thì không nhất định.

Lại nữa, mắt thuộc bên trong, sắc thì không nhất định.

Lại nữa, mắt có tổn, ích đối với thức, còn sắc thì không như vậy.

Hỏi: Nếu thế thì sắc cũng có tổn ích chăng?

Đáp: Một sắc dù có tổn ích, nhưng các sắc khác lại có thể sinh ra nhãn thức, còn mắt thì không như vậy, vì nếu hư một mắt, thì không còn mắt khác có thể sinh ra thức. Thức khác nói cũng giống như thế.

Lại nữa, mắt có phẩm thượng, trung, hạ, thức cũng có thượng, trung, hạ, còn sắc thì không như thế.

Lại nữa, mắt là không chung, sắc thì không nhất định. Như duyên theo sắc trong một giới mà mắt sinh ra thức trong hai giới. Không có dựa vào mắt trong một giới, sinh thức trong hai giới. Duyên nơi sắc trong một đường, sinh ra thức trong năm đường. Không có dựa vào mắt trong một đường mà, sinh ra thức trong hai đường, huống chi là nhiều. Bốn sinh, nói cũng giống như thế.

Lại nữa, mắt là oai thế, chứ chẳng phải sắc

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Nếu mắt không có trở ngại, thì thức cũng không có trở ngại.

Hỏi: Nếu sắc có trở ngại, thì thức cũng có trở ngại.

Nếu không có sắc, thì thức sẽ duyên vào đâu mà sinh?

Đáp: Không phải như vậy, vì cảnh giới thường không hư hoại, còn chỗ nương dựa thì có hư hoại. Nếu chỗ nương dựa hư hoại, thì thức sẽ bất sinh. Giả sử khiến cho na-do-tha sắc, nếu chỗ nương dựa bị hư hoại

thì khi duyên sắc thức sẽ bất sinh, tức là thức trụ trong pháp bất sinh.

Hỏi: Nhãn thức nhận thức sắc, vì sao lại nói nhãn nhận thức sắc?

Đáp: Vì hoặc nói chỗ nương dựa để hiện bày chỗ nương dựa. Hoặc nói chỗ nương dựa nhằm làm sáng rõ chỗ nương dựa.

Nói chỗ nương dựa để hiện bày chỗ nương dựa, như trong đây nói: Mắt có thể nhận thức sắc. Nói chỗ nương dựa để làm sáng tỏ chỗ nương dựa, như nói: Nhãn thức đã từng trải, đã phân biệt, gọi là nhận thấy.

Lại nữa, vì danh nghĩa vượt hơn, như cách viết chữ, nhuộm áo của người có tay nghề, giống như lúc nhạc sĩ viết nhạc, chẳng phải không có người ca hát, kỹ nữ và người hầu hạ khác gặp gỡ tùy lúc. Tuy nhiên, vì nhạc sĩ là người vượt hơn trong số người đó, nên chỉ nói nhạc sĩ sáng tác nhạc. Như dùng thuốc nhuộm để nhuộm áo, chẳng phải không có nhân công, nước, chậu đựng v.v..., chỉ vì sự nhuộm vượt hơn, nên nói là dùng thuốc nhuộm để nhuộm áo. Như dùng bút viết thành chữ, làm cho chữ có sự khác nhau, chẳng phải không có nhân công, giấy, mực v.v..., chỉ vì bút là vật trội hơn trong số đó, nên nói bút tạo thành chữ, làm cho chữ khác nhau.

Cũng thế, dù thức có thể nhận thức sắc, nhưng vì mắt vượt hơn, nên nói mắt nhận thức sắc.

Lại nữa, vì mắt là công cụ nhận thức sắc, nên nói mắt nhận thức sắc. Như nói: Bạn đi đường. Người đi là chân, chẳng phải bạn, bạn là công cụ đi đường. Mắt, nhận thức sắc kia cũng giống như thế.

Dù thức nhận thức sắc, nhưng vì mắt là công cụ của nhận thức sắc, nên nói mắt nhận thức sắc.

Có tâm, ý, thức.

Hỏi: Tâm, ý, thức có gì khác nhau?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Không có khác nhau, vì tâm tức là ý, ý tức là thức, như thế là ngang bằng, đều đồng một nghĩa, không có khác nhau. Như lửa gọi là lửa, cũng gọi là ngọn lửa, cũng gọi là hừng hực, cũng gọi là đốt củi.

Cũng thế, đồng với kinh Thập Danh nói: Đế-thích tên là Nhân-đà-la, cũng gọi là Kiêu-thi-ca, cũng gọi là Thích ca, cũng gọi là Thiên nhân. Một Đế-thích có mười tên như thế v.v... Như A-tỳ-đàm nói: Thọ, gọi là thọ, cũng gọi là Biệt thọ, cũng gọi là Đẳng thọ, cũng gọi là Giác thọ.

Một thọ có năm tên như thế v.v... Tâm ý thức kia cũng giống như vậy: Một tâm pháp có ba thứ tên.

Lại có thuyết nói: Tâm, ý thức có khác nhau: Danh tức khác nhau,

là gọi tâm, gọi là ý, gọi là thức.

Lại nữa, khi nói giới gọi là tâm, khi nói nhập gọi là ý, khi nói ấm gọi là thức.

Lại nữa, nghĩa đi xa là nghĩa tâm, như kệ nói:

*Đi xa, một mình
Không nương vào thân
Người có thể dẫn
Giải thoát sợ hãi.*

Lại nữa, nghĩa đi trước dẫn dắt là nghĩa ý, như kệ nói:

*Ý là dẫn trước
Ý quý ý nhanh
Ý nếu nhớ ác
Nói sao làm vậy
Báo ứng tội ác
Như bóng theo hình.*

Nghĩa sinh nối tiếp nhau là nghĩa của thức.

Lại nữa, nghĩa tánh là nghĩa tâm. Nghĩa vận chuyển qua cổng là nghĩa ý. Nghĩa nhóm là nghĩa thức.

Lại nữa, nghĩa các thứ tạp sắc là nghĩa của tâm. Như nói: Tỳ-kheo nên biết! Sở dĩ đường sức sinh có các thứ tạp sắc đều do có các thứ tâm, nên có các thứ tạp sắc.

Nghĩa thuộc về là nghĩa của ý, như nói: Tỳ-kheo nên biết! Năm căn này dù đi khắp các cảnh giới, nhưng phải gìn giữ ý phân biệt, sau cùng quy thuộc về ý. Phân biệt tướng tài vật thể là nghĩa của thức.

Lại nữa, nghĩa chứa nhóm, tăng trưởng là nghĩa tâm. Nghĩa hiểu rõ là nghĩa ý. Nghĩa thức khác là nghĩa thức. Tôn giả Ba-xa nói: Nghĩa chứa nhóm, tăng trưởng, nghĩa dứt là nghĩa tâm. Nghĩa hiểu rõ, nghĩa nhận biết là nghĩa ý. Nghĩa năng nhận thức, nghĩa thức khác là nghĩa thức. Sự tăng trưởng, chứa nhóm là hữu lậu, dứt trừ là vô lậu, hiểu rõ là hữu lậu, nhận biết là vô lậu. Năng nhận thức là hữu lậu, biệt thức khác là vô lậu. Đây là sự khác nhau giữa tâm, ý, thức.

Nếu giới có tướng mạo như thế, trong đây nói lược, như nhãn thức, thì nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức nói cũng giống như thế.

Hỏi: Thế nào là giới ý?

Đáp: Nếu ý có thể biết pháp: Đã nhận biết, nay nhận biết, sẽ nhận biết và ý của phần kia khác, đó gọi là giới ý.

Đã nhận biết là giới ý quá khứ, nay đang nhận biết là giới ý hiện tại. Sẽ nhận biết là giới ý vị lai. Và giới ý của phần kia khác, nghĩa là vị

lai sẽ bất sinh giới ý. Không có giới ý của phần kia trong quá khứ, hiện tại. Như giới ý, giới ý thức cũng giống như thế.

Hỏi: Vì sao không nói phần kia của năm giới thức?

Đáp: Lẽ ra nói mà không nói, nên biết đây là thuyết chưa trọn vẹn.

Lại nữa, năm thức là do sự sinh mà thành khác nhau, phần kia là pháp bất sinh.

Lại nữa, năm thức do chỗ tạo tác mà thành khác nhau, phần kia là phần không có tạo tác.

Lại nữa, nếu nói phần kia của giới ý thức, nên biết cũng nói lược phần kia của năm giới thức.

Hỏi: Giới pháp là thế nào?

Đáp: Đã được ý nhận biết, đang được ý nhận biết, sẽ được ý nhận biết. Đã được ý nhận biết là pháp quá khứ, nay đang được ý nhận biết là pháp hiện tại, sẽ được ý nhận biết là pháp vị lai.

Hỏi: Vì sao không nói phần kia của giới pháp?

Đáp: Không có giới pháp của phần kia. Vì sao? Vì không có pháp như thế, chẳng phải cảnh giới của ý. Nếu sinh giới ý của một sát-na, trừ tự thể của nó, tương ứng với sinh chung, tất cả pháp khác đều duyên.

Hỏi: Mười sắc nhập cũng là cảnh giới của giới ý, vì sao nói là phần kia?

Đáp: Vì không dùng giới ý, nên nói là tự phần, phần kia, là mắt đối với sắc có tự phần, phần kia. Sắc đối với mắt có tự phần, phần kia, cho đến thân xúc cũng giống như thế. Nếu lấy giới ý để nói tự phần, phần kia thì mười hai nhập đều là tự phần, không có phần kia. Vì sao? Vì đều là cảnh giới của ý. Do việc này, nên nói như thế.

Hỏi: Có khi nào pháp sinh chung, hoặc là tự phần, hoặc là phần kia chẳng?

Đáp: Có mười sắc nhập là phần kia, sinh, già, vô thường là tự phần. Vì sao? Vì sinh già vô thường là thuộc về giới pháp, trong giới pháp không có phần kia.

Hỏi: Có khi nào pháp tương ứng, cộng sinh, hoặc là tự phần hoặc là phần kia chẳng?

Đáp: Có. Vị lai chắc chắn không sinh giới ý là phần kia. Sự xoay lại của pháp tương ứng, cộng sinh kia là tự phần. Vì sao? Vì thuộc về giới pháp, vì trong giới pháp không có phần kia.

Hỏi: Có khi nào do vi trần của một giới nhân tạo ra chỗ nương dựa, vi trần của một giới sắc tạo ra cảnh giới, có thể sinh ra nhãn thức hay

chăng?

Đáp: Bất sinh. Vì sao? Vì năm thức thân dựa vào chứa nhóm duyên chứa nhóm, dựa vào nhóm hợp duyên nhóm hợp. Nhãn thức dựa vào giới mình, duyên giới mình, giới người khác. Nhĩ thức cũng thế. Ý thức nương dựa giới mình, giới người khác, duyên nơi giới mình, giới người khác. Ba thức còn lại, nương dựa vào giới mình, duyên vào giới mình.

Lại nữa, nhãn thức dựa vào mình, duyên theo mình, duyên theo người, nhĩ thức cũng vậy. Ý thức dựa vào mình, dựa vào người khác, duyên theo mình, duyên nơi người khác. Ba thức còn lại, dựa vào mình, duyên theo mình.

Trong đây nói mình, người khác, tức giới nơi mình nơi người.

Lại nữa, nhãn thức dựa vào gần, duyên gần, duyên xa. Nhĩ thức cũng vậy. Ý thức dựa vào gần, dựa vào xa, duyên gần, duyên xa. Ba thức còn lại, dựa vào gần, duyên gần. Vì sao? Vì căn và cảnh giới không có gián cách nên thức mới được sinh. Ngoài ra, nói rộng như trong Kiên-độ Tap.

Hỏi: Nếu mắt lệ thuộc vật kia, sắc lệ thuộc vật kia, tức sinh thức lệ thuộc vật kia, cũng sinh ra thức lệ thuộc vật khác chăng?

Đáp: Có khi ngay sinh là thức lệ thuộc vật kia, cũng sinh thức lệ thuộc vật khác.

Tức sinh thức lệ thuộc vật kia: Sinh cõi Dục, mắt cõi Dục, thấy sắc cõi Dục, sinh ra thức lệ thuộc cõi Dục. Sinh cõi Dục, mắt Sơ thiên, thấy sắc của Sơ thiên, sinh ra nhãn thức Sơ thiên.

Sinh Sơ thiên, mắt Sơ thiên, thấy sắc của Sơ thiên, sinh ra nhãn thức của Sơ thiên. Đó gọi là tức sinh thức lệ thuộc cõi Sơ thiên kia.

Sinh thức lệ thuộc cõi khác: Sinh cõi Dục, dùng mắt Sơ thiên thấy sắc cõi Dục, sinh thức Sơ thiên.

Sinh ở cõi Dục, dùng mắt đệ Nhị thiên, thấy sắc cõi Dục, sinh thức Sơ thiên. Dùng mắt đệ Nhị thiên, thấy sắc Sơ thiên, sinh thức Sơ thiên. Dùng mắt đệ Tam thiên, thấy sắc đệ Nhị thiên, sinh thức Sơ thiên. Dùng mắt của đệ Tam thiên, thấy sắc cõi Dục, sinh thức của Sơ thiên. Dùng mắt của đệ Tam thiên, thấy sắc Sơ thiên, sinh nhãn thức Sơ thiên. Dùng mắt đệ Tam thiên, thấy sắc đệ Nhị thiên, sinh thức Sơ thiên. Dùng mắt đệ Tam thiên, thấy sắc đệ Tam thiên, sinh thức Sơ thiên. Dùng mắt đệ Tứ thiên, thấy sắc cõi Dục, sinh thức Sơ thiên. Dùng mắt đệ Tứ thiên, thấy sắc Sơ thiên, sinh thức Sơ thiên. Dùng mắt đệ Tứ thiên, thấy sắc đệ Nhị thiên, đệ Tam thiên, đệ Tứ thiên, sinh thức Sơ thiên cũng giống như thế.

Đây là nói người sinh cõi Dục, sinh Sơ thiên, dùng mắt Sơ thiên, thấy sắc cõi Dục, sinh thức Sơ thiên. Ngoài ra nên nói rộng theo tướng:

Như người sinh cõi Dục, sinh đệ Nhị thiên, đệ Tam thiên, đệ Tứ thiên, nói rộng cũng giống như thế.

Hỏi: Thân lệ thuộc cõi kia, mắt lệ thuộc cõi kia, sắc lệ thuộc cõi kia, tức sinh thức lệ thuộc cõi kia, cũng sinh thức lệ thuộc cõi khác chăng?

Đáp: Tức sinh thức lệ thuộc cõi kia, cũng sinh thức lệ thuộc cõi khác.

Tức sinh thức lệ thuộc cõi kia: là Sinh cõi Dục, dùng thân cõi Dục, mắt cõi Dục thấy sắc cõi Dục, sinh thức cõi Dục.

Sinh Sơ thiên, dùng thân Sơ thiên, mắt Sơ thiên, thấy sắc Sơ thiên, sinh thức Sơ thiên, đây là nói tức sinh thức lệ thuộc cõi kia.

Sinh thức lệ thuộc cõi khác: Sinh cõi Dục, dùng thân cõi Dục, mắt Sơ thiên, thấy sắc Sơ thiên, sinh thức Sơ thiên. Dùng thân cõi Dục, mắt Sơ thiên, thấy sắc Sơ thiên, sinh thức Sơ thiên. Dùng thân cõi Dục, mắt của đệ Nhị thiên, thấy sắc cõi Dục, sinh thức Sơ thiên. Dùng thân cõi Dục, mắt của đệ Nhị thiên, thấy sắc Sơ thiên, sinh thức Sơ thiên. Dùng thân cõi Dục, mắt của đệ Nhị thiên thấy sắc Đệ Nhị thiên, sinh thức Sơ thiên, dùng thân cõi Dục, mắt của đệ Tam thiên thấy sắc cõi Dục, sinh thức Sơ thiên.

Dùng thân cõi Dục, mắt của đệ Tam thiên, thấy sắc của Sơ thiên, sinh thức Sơ thiên.

Dùng thân cõi Dục, mắt của đệ Tam thiên, thấy sắc của Nhị thiên, sinh thức Sơ thiên.

Dùng thân cõi Dục, mắt của đệ Tam thiên, thấy sắc của đệ Tam thiên, sinh thức của Sơ thiên.

Dùng thân cõi Dục, mắt đệ Tứ thiên, thấy sắc cõi Dục, sinh thức Sơ thiên.

Dùng thân cõi Dục, mắt đệ Tứ thiên, thấy sắc Sơ thiên, sinh thức Sơ thiên, thấy sắc đệ Nhị thiên, cho đến thấy sắc đệ Tứ thiên, nói cũng như thế.

Đây là nói người sinh cõi Dục, sinh Sơ thiên, dùng thân Sơ thiên, mắt Sơ thiên, thấy sắc cõi Dục, sinh thức Sơ thiên.

Dùng thân Sơ thiên, mắt đệ Nhị thiên, thấy sắc cõi Dục, thấy sắc Sơ thiên, thấy sắc đệ Nhị thiên, nói cũng giống như thế.

Dùng thân Sơ thiên, mắt đệ Tam thiên, thấy sắc cõi Dục, cõi Sắc

Sơ thiên, sắc của đệ Nhị thiên, sắc đệ Tam thiên, nói cũng giống như thế.

Dùng thân Sơ thiên, mắt của đệ Tứ thiên, thấy sắc cõi Dục, cõi Sắc của Sơ thiên, sắc đệ Nhị thiên, sắc đệ Tam thiên, sắc của đệ Tứ thiên, nói cũng giống như thế. Như sinh Sơ thiên, sinh đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiên, cũng nên nói theo tương.

Do việc này, nên nói như thế.

Hỏi: Có khi nào thân lệ thuộc cõi khác. Mắt lệ thuộc cõi khác, sắc lệ thuộc cõi khác, sinh thức lệ thuộc cõi khác chăng?

Đáp: Có. Sinh cõi Dục, dùng thân cõi Dục, mắt đệ Tam thiên, thấy sắc của đệ Nhị thiên, sinh thức Sơ thiên.

Dùng mắt của Tứ thiên, thấy sắc đệ Nhị thiên. Dùng mắt đệ Tứ thiên thấy sắc đệ Tam thiên, nói cũng giống như thế.

Sinh đệ Nhị thiên, dùng thân đệ Nhị thiên, mắt đệ Tam thiên thấy sắc cõi Dục, sinh thức Sơ thiên cũng thế.

Dùng thân đệ Nhị thiên, mắt đệ Tứ thiên, thấy sắc cõi Dục, sinh thức Sơ thiên cũng thế.

Dùng thân đệ Nhị thiên, mắt đệ Tứ thiên, thấy sắc đệ Tam thiên, sinh thức Sơ thiên cũng thế.

Sinh đệ Tam thiên, dùng thân đệ Tam thiên, mắt đệ Tứ thiên, thấy sắc cõi Dục, sinh thức Sơ thiên cũng thế.

Dùng thân đệ Tam thiên, mắt đệ Tứ thiên, thấy sắc đệ Nhị thiên, sinh thức Sơ thiên cũng vậy.

Như giới nhãn, giới sắc, giới nhãn thức, giới nhĩ, giới thanh, giới nhĩ thức, nói cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu mũi lệ thuộc cõi kia, hương lệ thuộc cõi kia, tức sinh ra thức lệ thuộc cõi kia, cũng sinh ra thức lệ thuộc cõi khác chăng?

Đáp: Tức sinh thức lệ thuộc cõi kia, bất sinh thức lệ thuộc cõi khác. Mũi lệ thuộc cõi Dục, hương lệ thuộc cõi Dục, tức sinh thức lệ thuộc cõi Dục. Như giới mũi, giới hương, giới tỷ thức, giới lưỡi, giới vị, giới thiệt thức, nói cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu thân lệ thuộc cõi kia, xúc lệ thuộc cõi kia, tức sinh thức lệ thuộc cõi kia, cũng sinh thức lệ thuộc cõi khác chăng?

Đáp: Hoặc sinh thức lệ thuộc cõi kia, có sanh thức lệ thuộc cõi khác. Sanh thức lệ thuộc cõi khác nghĩa là sanh cõi Dục, dùng thân cõi Dục, xúc cõi Dục, sinh ra thức cõi Dục.

Sinh Sơ thiên, dùng thân Sơ thiên, xúc Sơ thiên, sinh thức Sơ thiên. Đây là nói sinh thức lệ thuộc cõi kia.

Sinh thức lệ thuộc cõi khác: Sinh đệ Nhị thiên, dùng thân đệ Nhị thiên, xúc đệ Nhị thiên, sinh ra thức Sơ thiên, sinh đệ tam, đệ Tứ thiên cũng giống như thế.

Vì sao? Vì tức xúc thân người kia, chẳng phải xúc thân khác.

Hỏi: Nếu ý lệ thuộc cõi kia, pháp lệ thuộc cõi kia, tức sinh thức lệ thuộc cõi kia, cũng sinh thức lệ thuộc cõi khác chẳng?

Đáp: Hoặc sinh thức lệ thuộc cõi kia, hoặc sinh thức lệ thuộc cõi khác. Sinh thức lệ thuộc cõi kia, nghĩa là sinh cõi Dục, dùng ý cõi Dục, biết pháp cõi Dục, sinh ý thức cõi Dục, cho đến sinh Phi tưởng Phi phi tưởng xứ.

Dùng ý của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ để nhận biết pháp của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, sinh ra thức của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Đây là nói tức sinh thức lệ thuộc xứ kia.

Sinh thức lệ thuộc cõi khác: Hoặc có thuyết nói: Tâm thiện cõi Dục theo thứ lớp sinh Vị chí, dựa vào Vị chí, dựa vào thứ lớp sinh tâm thiện cõi Dục.

Lại có thuyết nói: Tâm thiện cõi Dục theo thứ lớp sinh Vị chí, dựa vào Vị chí, cũng sinh Vị chí, Sơ thiên, dựa vào Sơ thiên, theo thứ lớp sinh tâm thiện cõi Dục.

Lại có thuyết nói: Tâm thiện cõi Dục theo thứ lớp sinh Vị chí, dựa vào Sơ thiên, thiên trung gian. Ba địa của ba thiên đó theo thứ lớp sinh tâm thiện cõi Dục.

Tôn giả Cù-sa nói rằng: Tâm thiện cõi Dục theo thứ lớp sinh Vị chí. Dựa vào Sơ thiên, thiên trung gian, đệ Nhị thiên. Bốn địa thiên đó theo thứ lớp sinh tâm thiện cõi Dục. Như hành giả nhập định siêu việt, từ Sơ thiên vượt lên Nhị thiên và quyến thuộc vượt lên đệ Tam thiên, hiện ra ở trước. Địa thiên này cũng giống như thế.

Lời bình: Nên nói rằng: Tâm thiện cõi Dục theo thứ lớp sinh Vị chí, dựa vào Sơ thiên, hai địa thiên đó theo thứ lớp sinh tâm thiện cõi Dục, tâm thiện cõi Dục theo thứ lớp sinh Vị chí, dựa vào Sơ thiên. Nghĩa là ý cõi Dục theo thứ lớp sinh pháp ý thức của Sơ thiên, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc, ý của hai địa thiên kia theo thứ lớp sinh tâm thiện cõi Dục. Ý của Sơ thiên sinh pháp ý thức cõi Dục, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc. Sơ thiên theo thứ lớp sinh đệ Nhị thiên, là thuận với thứ lớp định. Ý của Sơ thiên sinh pháp ý thức của Đệ Nhị thiên, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc. Đệ Nhị thiên theo thứ lớp sinh Sơ thiên là trái với thứ lớp định.

Ý của đệ Nhị thiên sinh pháp ý thức của Sơ thiên, hoặc lệ thuộc

ba cõi, hoặc không lệ thuộc, cho đến đệ Tam thiên theo thứ lớp sinh đệ Tứ thiên, là thuận với thứ lớp định. Ý của đệ Tam thiên sinh pháp ý thức của đệ Tứ thiên, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc. Đệ Tứ thiên theo thứ lớp sinh đệ Tam thiên là trái với thứ lớp định. Ý của đệ Tứ thiên sinh pháp ý thức của đệ Tam thiên hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc.

Đệ Tứ thiên theo thứ lớp sinh Không xứ là thuận với thứ lớp định. Ý của đệ Tứ thiên sinh pháp ý thức của Không xứ, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc.

Không xứ theo thứ lớp sinh đệ Tứ thiên, là trái thứ lớp định. Ý của Không xứ sinh pháp ý thức của đệ Tứ thiên, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc. Không xứ theo thứ lớp sinh Thức xứ là thuận với thứ lớp định. Ý của không xứ sinh pháp ý thức của Thức xứ, hoặc lệ thuộc Vô sở hữu xứ, hoặc lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc không lệ thuộc.

Thức xứ theo thứ lớp sinh Không xứ là trái với thứ lớp định. Ý của thức xứ sinh ra pháp ý thức của không xứ, hoặc lệ thuộc cõi Vô sắc, hoặc không lệ thuộc. Cho đến Vô sở hữu xứ theo thứ lớp sinh Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, là thuận với thứ lớp định. Ý của Vô sở hữu xứ sinh ra pháp ý thức của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc không lệ thuộc.

Phi tưởng Phi phi tưởng xứ theo thứ lớp sinh Vô sở hữu xứ, là trái với thứ lớp định. Ý của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, sinh ra pháp ý thức của Vô sở hữu xứ, hoặc lệ thuộc Vô sở hữu xứ, hoặc lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc không lệ thuộc.

Sơ thiên theo thứ lớp sinh đệ Tam thiên, là thuận với định siêu việt. Ý của Sơ thiên, sinh ra pháp ý thức của đệ Tam thiên, nhận biết pháp, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc. Đệ Tam thiên theo thứ lớp sinh Sơ thiên, là trái với định siêu việt. Ý của đệ Tam thiên, sinh ra pháp ý thức của Sơ thiên, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc. Cũng thế cho đến Thức xứ theo thứ lớp sinh Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, là thuận với định siêu việt. Ý của thức xứ sinh ra pháp ý thức của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc không lệ thuộc. Phi tưởng Phi phi tưởng xứ theo thứ lớp sinh Thức xứ, là trái với định siêu việt. Ý của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ sinh ra pháp ý thức của thức xứ, hoặc lệ thuộc Thức xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc không lệ thuộc.

Các pháp như thế v.v... là nói về định. Lại có định khác, cũng có

thể như vậy.

Cõi Dục có bốn thứ tâm biến hóa:

Cõi Dục có tâm biến hóa là quả của Sơ thiên. Cõi Dục có tâm biến hóa là quả của đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiên. Tâm biến hóa này theo thứ lớp sinh thiên tịnh. Thiên tịnh theo thứ lớp sinh ra tâm biến hóa. Sơ thiên tịnh theo thứ lớp sinh tâm biến hóa là quả của Sơ thiên cõi Dục. Ý của Sơ thiên sinh ra ý cõi Dục nhận biết pháp là biến hóa, hoặc bốn nhập, hoặc hai nhập.

Tâm biến hóa, quả của Sơ thiên cõi Dục, theo thứ lớp sinh Sơ thiên tịnh. Ý cõi Dục sinh ra pháp ý thức của Sơ thiên, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc, cho đến đệ Tứ thiên tịnh theo thứ lớp sinh tâm biến hóa là quả của đệ Tứ thiên cõi Dục. Ý của đệ Tứ thiên sinh ra pháp ý thức cõi Dục, là biến hóa, hoặc bốn nhập, hoặc hai nhập.

Tâm biến hóa, quả của đệ Tứ thiên cõi Dục, theo thứ lớp sinh đệ Tứ thiên tịnh. Ý cõi Dục sinh ra pháp ý thức của đệ Tứ thiên, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc.

Cũng thế, nói lúc định sinh, cũng có thể như vậy.

Chết ở cõi Dục sinh Sơ thiên. Ý cõi Dục sinh ra pháp ý thức của Sơ thiên, hoặc lệ thuộc tám địa, hoặc không lệ thuộc. Chết ở Sơ thiên, sinh cõi Dục. Ý của Sơ thiên sinh ra pháp ý thức của cõi Dục, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc.

Chết cõi Dục, cho đến sinh Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Ý cõi Dục sinh ra pháp ý thức của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc không lệ thuộc. Chết ở Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, sinh cõi Dục, ý của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ sinh ra pháp ý thức cõi Dục, hoặc lệ thuộc ba cõi, hoặc không lệ thuộc, cho đến chết ở Vô sở hữu xứ sinh Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Ý của Vô sở hữu xứ sinh ra pháp ý thức của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc không lệ thuộc.

Chết ở Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, sinh Vô sở hữu xứ. Ý của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ sinh ra pháp ý thức của Vô sở hữu xứ, hoặc lệ thuộc Vô sở hữu xứ, hoặc lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, hoặc không lệ thuộc. Đây là nói lúc sinh.

Hỏi: Nếu thành tựu giới nhân, thì có thành tựu giới sắc chăng?

Đáp: Thành tựu giới nhân, cũng thành tựu giới sắc.

Hỏi: Có khi nào thành tựu giới sắc, mà không thành tựu giới nhân hay chăng?

Đáp: Có. Trường hợp sinh cõi Dục, nếu không được giới nhân, thì

được rồi liền mất, nói rộng như Kiên-độ Căn.

Hỏi: Nếu thành tựu giới nhân, thì có thành tựu giới nhân thức hay chăng?

Đáp: Hoặc đã thành tựu giới nhân, thì không thành tựu giới nhân thức, cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Thành tựu giới nhân, không thành tựu giới nhân thức: Sinh đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền, nhân thức không hiện ra trước.

2. Thành tựu giới nhân thức, không thành tựu giới nhân: Sinh cõi Dục không được giới nhân, nếu được rồi liền mất.

3. Thành tựu giới nhân, cũng thành tựu giới nhân thức: Sinh cõi Dục, được giới nhân, không mất. Nếu sinh Sơ thiền, nếu sinh lên đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền, thì giới nhân thức sẽ hiện ra trước.

4. Không thành tựu giới nhân, thì có không thành tựu giới nhân thức: Sinh cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu giới sắc, cũng thành tựu giới nhân thức hay chăng?

Đáp: Nếu thành tựu giới nhân thức, thì cũng thành tựu giới sắc.

Hỏi: Có khi nào thành tựu giới sắc, mà không thành tựu giới nhân thức không?

Đáp: Có. Sinh đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền, nhân thức không hiện ra trước.

Hỏi: Nếu không thành tựu giới nhân, thì cũng không thành tựu giới sắc hay chăng?

Đáp: Nếu không thành tựu giới sắc thì cũng không thành tựu giới nhân.

Hỏi: Có khi nào không thành tựu giới nhân, thì chẳng phải không thành tựu giới sắc hay chăng?

Đáp: Có. Sinh cõi Dục, không được giới nhân, nếu được thì liền mất.

Hỏi: Nếu không thành tựu giới nhân, thì cũng không thành tựu giới nhân thức hay chăng?

Đáp: Nếu không thành tựu giới nhân, thì chẳng phải không thành tựu giới nhân thức, cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Không thành tựu giới nhân, thì chẳng phải không thành tựu giới nhân thức: Sinh cõi Dục không được giới nhân, nếu được thì liền mất.

2. Không thành tựu giới nhân thức, thì chẳng phải không thành tựu giới nhân: Sinh đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền, nhân thức thì không hiện ra trước.

3. Điều không thành tựu: Sinh cõi Vô sắc.

4. Điều thành tựu: Sinh cõi Dục, được giới nhân không mất. Hoặc sinh Sơ thiên, đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiên, nhân thức hiện ra trước.

Hỏi: Nếu không thành tựu giới sắc, thì cũng không thành tựu giới nhân thức hay chăng?

Đáp: Nếu không thành tựu giới sắc, thì cũng không thành tựu giới nhân thức.

Hỏi: Có khi nào không thành tựu giới nhân thức, thì chẳng phải không thành tựu giới sắc hay chăng?

Đáp: Có. Sinh đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiên, nhân thức không hiện ra trước.

Hỏi: Nếu thành tựu đắc giới nhân, không thành tựu giới sắc, cũng giống như thế chăng?

Đáp: Hoặc thành tựu giới nhân đắc, không thành tựu giới phi sắc, cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Thành tựu được giới nhân, không thành tựu chẳng phải giới sắc: Sinh cõi Dục, mất giới nhân.

2. Thành tựu được giới sắc, không thành tựu chẳng phải giới nhân: Sinh cõi Dục, không có giới nhân, chết sinh lên cõi Vô sắc.

3. Điều được thành tựu, được không thành tựu: Sinh cõi Dục có giới nhân, chết sinh lên cõi Vô sắc. Nếu chết ở cõi Sắc, sinh cõi Vô sắc.

4. Điều không thành tựu, không được, không thành tựu: Trừ ngần ấy việc trên.

Hỏi: Nếu thành tựu đắc giới nhân, không thành tựu giới nhân thức cũng giống như vậy chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Thành tựu đắc giới nhân, không thành tựu chẳng phải giới nhân thức: Nếu ở cõi Dục mất giới nhân, thì đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiên, chết đi sẽ sinh cõi Vô sắc.

2. Thành tựu được giới nhân thức, không thành tựu chẳng phải giới nhân: Ở cõi Dục không có giới nhân, khi chết sinh cõi Vô sắc. Hoặc nhân thức của đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiên hiện ra trước rồi diệt mất.

3. Điều được thành tựu, không thành tựu: Cõi Dục có giới nhân, khi chết sinh cõi Vô sắc. Nếu qua đời ở Sơ thiên, sẽ sinh cõi Vô sắc.

4. Điều không thành tựu, không được, không thành tựu: Trừ ngần ấy việc trên.

Hỏi: Nếu thành tựu cõi Sắc được, không thành tựu giới nhân thức cũng giống như thế chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Thành tựu được giới sắc, không thành tựu chẳng phải giới nhân

thức: Ở đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền chết đi, sinh lên cõi Vô sắc.

2. Thành tựu được giới nhân thức, không thành tựu chẳng phải giới sắc: Nhân thức của đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền hiện ra trước rồi diệt.

3. Đều thành tựu, đặc không thành tựu: Ở Sơ thiền cõi Dục qua đời, sinh lên cõi Vô sắc.

4. Đều không thành tựu, không được, không thành tựu: Trừ ngần ấy việc trên.

Hỏi: Nếu không thành tựu giới nhân được, thành tựu giới sắc cũng giống như vậy chăng?

Đáp: Có, nếu không thành tựu giới sắc đặc, thành tựu giới nhân cũng giống như vậy.

Hỏi: Có không thành tựu giới nhân đặc, thành tựu chẳng phải giới sắc chăng?

Đáp: Có. Sinh cõi Dục, theo thứ lớp được giới nhân.

Nếu không thành tựu giới nhân được, thành tựu giới nhân thức cũng giống như vậy chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Không thành tựu giới nhân đặc, thành tựu chẳng phải giới nhân thức: Ở cõi Vô sắc qua đời, sinh lên đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền. Sinh cõi Dục, theo thứ lớp được giới nhân.

2. Không thành tựu được giới nhân thức, thành tựu chẳng phải giới nhân: Sinh đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền, nhân thức hiện ra trước.

3. Đều không thành tựu, thành tựu: Ở cõi Vô sắc qua đời, sinh Sơ thiền cõi Dục.

4. Không phải đều cùng không thành tựu được, thành tựu: Trừ ngần ấy việc trên.

Hỏi: Nếu không thành tựu được giới sắc, thành tựu giới nhân thức cũng giống như vậy chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Không thành tựu được giới sắc, thành tựu chẳng phải giới nhân thức: chết ở cõi Vô sắc, sinh đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền.

2. Không thành tựu được giới nhân thức, thành tựu chẳng phải giới sắc: Sinh đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền, nhân thức hiện ra trước.

3. Đều không thành tựu được, thành tựu: Chết ở cõi Vô sắc, sinh Sơ thiền cõi Dục.

4. Chẳng phải đều không thành tựu đặc, thành tựu: Trừ ngần ấy việc trên.

Như nói giới nhân, giới sắc, giới nhân thức, cho đến giới ý, giới pháp, giới ý thức, cũng nên nói theo tướng. Đây tức là nói tương tự, nghĩa là như mắt, sắc, giới nhân thức. Đối với pháp không tương tự

khác, thì có năm, ba trường hợp. Tai, tiếng, giới nhĩ thức, thì có bốn, ba trường hợp. Mũi, hương, giới tỷ thức, thì có ba, ba trường hợp. Lưỡi, vị, giới thiệt thức, thì có hai, ba trường hợp. Thân, xúc, giới thân thức, thì có một, ba trường hợp.

